

GIAI CẤP VÀ SỰ LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP- NHỮNG ĐỘNG CƠ, NGUYỆN VỌNG, BẢN SẮC VÀ SỰ CỐ ĐỘNG CỦA PHỤ NỮ TRONG CÔNG VIỆC CHĂM SÓC¹

KATE ELIZABETH HUPPATZ^{*}

Tập tính giai cấp trung lưu

Như đã phân tích trước đây, những người tham gia (vào nghiên cứu này) thuộc giai cấp trung lưu đã nhấn mạnh rằng, động cơ chủ yếu thúc đẩy họ làm công việc này là nguyện vọng được chăm sóc (người khác). Vì vậy, trong khi công việc chăm sóc có thể là quan trọng trong việc tạo ra những bản sắc phụ nữ hoặc những khuynh hướng của phụ nữ thuộc tất cả các nhóm, thì công việc này lại có ý nghĩa đặc biệt đối với phụ nữ trung lưu. Việc chăm sóc thường xuyên được nhắc đến trong các câu chuyện của các sinh viên đại học, bác sỹ và nhà quản lý. Đó là công việc mà những phụ nữ trung lưu muốn làm, muốn thử nghiệm và đưa vào công việc quản lý. Như Louise (một nhà quản lý) nói: “Đó là sự giúp đỡ con người, nó làm nên sự khác biệt, và có thể làm việc đó ở tất cả các cấp độ và những phạm vi ảnh hưởng khác nhau”.

Điều này có thể là do thái độ chăm sóc là một thành tố quan trọng của nữ tính giai cấp trung lưu; có vẻ như là, với phụ nữ trung lưu, công việc chăm sóc sẽ giúp khẳng định họ là những người phụ nữ “đúng đắn”. Thật thế, Florence Nightingale, người sáng lập nghề y tá hiện đại đã khẳng định rằng một y tá tốt chính là một phụ nữ tốt (Gamarnikov, 1978). Nightingale, vì thế, đã đưa ra mối liên hệ giữa chăm sóc, nữ tính và sự đáng tôn trọng. Làm công việc chăm sóc là có được một nền tảng đạo đức (phụ nữ) cao hơn. Vì vậy, đối với các giai cấp trung lưu, nghề chăm sóc mang cả hai ý nghĩa-giai cấp và giới.

Trên thực tế thì làm y tá và công tác xã hội có thể là những “nghề chăm sóc” bởi vì chúng được xác lập như những nghề của phụ nữ trung lưu. Bằng cách này chúng đã được “tự nhiên hóa” thành một loại nghề nghiệp cho phụ nữ trung lưu. Gamarnikov (1978) luận giải rằng trong khi làm y tá là một *công việc* có tính truyền thống đối với phụ nữ công nhân, thì nó lại là một *thiên hướng nghề nghiệp* của phụ nữ trung lưu. Điều này cũng đúng với nghề công tác xã hội. Nó cũng cho thấy rằng, về mặt lịch sử, nghề công tác xã hội là một ý đồ can thiệp về đạo đức của giai cấp trung lưu vào đạo đức của giai cấp công nhân (Mendes, 2005:124); công tác xã hội đã là một lời “mời gọi” đối với phụ nữ giai cấp trung lưu.

Đôi khi, động cơ của những người phụ nữ tự cho mình thuộc giai cấp trung lưu là không hoàn toàn tự giác (có ý thức). Đặc biệt, các y tá tham gia phỏng vấn, đôi khi cũng có sự nhầm lẫn

^{*} Nghiên cứu viên sau Tiến sĩ, Đại học Sydney, Australia.

¹ Đây là Phần II của bài viết. Xem Phần I ở Tạp chí Xã hội học, số 1(113)/2011, tr. 89-100.

khi trả lời câu hỏi về động cơ. Chẳng hạn Harriet² (một bác sỹ) nói: “Tôi luôn luôn muốn trở thành một y tá”. Cynthia (một bác sỹ) thì nói rằng mong muốn trở thành y tá đã bắt đầu từ khi cô còn nhỏ: “Tôi không biết, đó đúng là một trong số những điều mà tôi luôn luôn muốn làm khi còn là một đứa trẻ, có thể như vậy, chỉ là một cái gì đó mà tôi luôn muốn làm”. Có vẻ như có một mối quan hệ như vậy giữa tập tính giai cấp/giới và thiên hướng nghề nghiệp này mà cả Harriet và Cynthia đều không thể giải thích tại sao họ lại theo đuổi nó. Những giả định mang tính tiên đề của giai cấp trung lưu đã đương nhiên hóa các khuynh hướng và vị trí của nghề chăm sóc cho những phụ nữ này. Điều này cũng cho thấy các tập tính giai cấp hoạt động như thế nào - cái tập tính mà tạo ra những nguyện vọng và thực tiễn chung cho mỗi nhóm giai cấp đặc thù đến mức mà chúng trở thành “nhạy cảm” và “hợp lý” (Bourdieu, 1990:79). Vì thế, có một quan hệ biện chứng giữa khuynh hướng của tập tính và các vị trí trong lĩnh vực này. Trật tự tiên định, một hệ thống các giả định mà hình thành nên hành động trong các lĩnh vực xã hội (Benson và Neveu, 2005: 3), đã cấu trúc nên cả đời sống tinh thần lẫn đời sống xã hội tới mức mà cả nhận thức và các quan hệ xã hội đều dựa trên sự phân chia xã hội theo thứ hạng. Hơn thế nữa, điều này còn cho thấy bản chất giai cấp trung lưu của lĩnh vực chăm sóc - khi những người tham gia nhìn nhận công việc chăm sóc như là một chỗ “đương nhiên” giành cho họ, tức là họ đang khẳng định mình như là thành viên của giai cấp trung lưu.

Sự hòa hợp giữa tiền bạc và sự chăm sóc

Sự chăm sóc và nữ tính gắn kết với nhau một cách mật thiết, vì vậy việc chăm sóc giữ vai trò quan trọng trong xây dựng và tái tạo bản sắc nữ giới và được coi là thú tiêu khiển đặc biệt thích hợp và thậm chí là “tự nhiên” của phụ nữ. Một số phụ nữ tự nhận mình có xuất thân trung lưu coi trọng và cũng chú ý tới lợi ích kinh tế, đã gặp phải những khó khăn trong việc hòa hợp giữa tiền bạc và sự chăm sóc. Ví dụ, khi được hỏi về động cơ gì đã thúc đẩy cô theo đuổi nghề y tá, Samantha (một quản lý) trả lời:

Sự thật? Tôi muốn một công việc mà tôi có thể kiếm được ra tiền và có thể sống cùng với nó. Không có lòng nhân từ hay sự thiêng liêng nào liên quan tới những gì tôi đã làm ... hoặc không thiêng liêng nhưng lành mạnh mà.

Vì vậy, mặc dù bất đồng với những người cùng lứa trong quan điểm về động cơ thúc đẩy, Samantha vẫn luận giải cho công việc chăm sóc trong thảo luận của mình. Cô bảo vệ cho quan điểm về việc có những lợi ích khác ngoài lợi ích chăm sóc. Cái trật tự tiên đề của lĩnh vực mà đã được hình thành bởi các giá trị của giai cấp trung lưu, sự ưu tiên phụ nữ, chăm sóc và lòng vị tha, và sự không đánh giá cao các lợi ích kinh tế, tiếp tục tác động tới nhận thức và mong ước của cô. Như vậy Samantha mới chỉ trải nghiệm phá vỡ một phần các tiên đề.

Đối với Megan (một sinh viên đại học), sự hòa hợp này là khá khó khăn. Việc theo đuổi một nghề nghiệp về chính sách không phải là một sự lựa chọn tích cực:

² Tất cả tên của những người được phỏng vấn trong bài đã được thay đổi để đảm bảo nguyên tắc ẩn danh.

Đây là một vấn đề lớn, nhưng nó làm mất giá trị kinh tế của loại nghề công tác xã hội và nó là một nhân tố chi phối quyết định ngành nghề mà tôi sẽ theo đuổi. Tôi thực sự đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi biết rằng tôi cần tiết kiệm tiền cho kế hoạch nghỉ việc và tự nuôi sống bản thân. Nhưng tôi sẽ phải cân nhắc khi lựa chọn nghề nghiệp và người ta đã dạy tôi rằng tôi sẽ rất nhớ những giao tiếp trực diện. Tôi đoán rằng chính sách và những cái tương tự có giá trị hơn trong nghề nghiệp của tôi hơn là việc chăm sóc truyền thống, làm việc mặt đối mặt.

Megan kết nối những nhu cầu kiếm sống của cô với sự ép buộc về mặt tình cảm của cha mẹ như một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Tình thế này của Megan bắt nguồn từ việc mặc dù cô thuộc tầng lớp trung lưu, cô cũng là một phụ nữ đơn thân, phải tự nuôi sống bản thân và mong muốn chăm sóc vì vậy không thể được coi là động cơ ưu tiên duy nhất. Điều này không phù hợp với tập tính của phụ nữ tầng lớp trung lưu.

Sự phân biệt giai cấp và lĩnh vực triển vọng

Hệ thống tiền đề của sự phân chia giai cấp định hình nên lĩnh vực triển vọng của mỗi cá nhân. Với mỗi cá nhân, nó sản sinh ra các thực tiễn giai cấp hợp lý và không hợp lý (Bourdieu, 1970:77). Các hành động bạo lực biểu trưng làm cho con người nhận biết được trật tự xã hội trong dạng thức "tuyệt đối" nhất của nó và vì vậy, loại trừ họ ra khỏi những yếu tố của đời sống xã hội mà họ vốn dĩ đã bị loại trừ rồi (Bourdieu, 2000: 74). Vì thế, những người thuộc giai cấp công nhân loại trừ chính họ ra khỏi thực tiễn của giai cấp trung lưu mà vốn dĩ họ đã bị loại ra rồi.

Theo ý kiến này, cha mẹ của các phụ nữ tự công nhận mình là giai cấp công nhân thường không khuyến khích con cái họ theo đuổi các công việc y tá và các công tác xã hội. Cha mẹ họ đã không nhìn nhận con đường nghề nghiệp này thực sự thích hợp với các thành viên gia đình họ. Đây là trường hợp của Tracy (một sinh viên TAFE). Tracy đã không tự nhận mình xuất thân từ giai cấp lao động, nhưng trong lịch sử của cô có nhiều điều không rõ ràng vì thế cô ta là một trong những người tham gia có những đặc điểm khác, cho thấy cô có xuất thân tầng lớp lao động. Cô đã bình luận rằng cha mẹ cô không ủng hộ sự lựa chọn nghề nghiệp của cô:

Tracy: Họ nghĩ điều đó thật là kì quái, họ luôn hỏi "thật ư, thật ư, có chắc con muốn làm điều đấy không?". Họ rất thất vọng vì điều đó - Họ không nghĩ rằng tôi có đủ khả năng chịu trách nhiệm và mọi thứ của nghề này.

Câu hỏi: Họ nghĩ công việc thế nào là phù hợp với cô?

Tracy: Thật sự thì tôi đã từng làm ở một mỹ viện vì thế họ nghĩ rằng công việc đó phù hợp hơn với tôi vì nó liên quan đến sắc đẹp, đến mốt. Họ nghĩ công việc đó dễ dàng hơn nhiều và họ không nghĩ rằng tôi có thể thích nghi được với áp lực của việc y tá.

Phản ứng của cha mẹ Tracy với việc chọn lựa công việc của cô minh họa một số điều về văn hóa của giai cấp công nhân. Như Skeggs (1997:11) đã luận giải:

Việc không trở thành giai cấp trung lưu rõ ràng có giá trị trong nhiều nhóm xã hội của giai cấp công nhân. Trên thực tế, sự giám sát cẩn thận những ý thích thường xảy ra, thông qua những câu nói rập khuôn lâu nay, đại loại như "không vừa chân đâu", "toàn là không khí và những lời hoa mỹ" hay "bước quá giới hạn rồi". Những lời nói rập khuôn ... cũng có mục đích nhắc nhở mọi người rằng mình là ai.

Điều này chính xác là những gì cha mẹ Tracy đang làm: Họ nhắc nhở cô về việc chúng ta là ai và cô ta xuất thân từ đâu. Đây là một cách tạo lập sự tự hào với tầng lớp lao động, nhưng nó cũng là một cách để đặt ra giới hạn cái gì là đúng và không đúng đối với nhóm xã hội của họ. Cha mẹ Tracy nói rằng nghề nghiệp mà cô lựa chọn không “hợp” với giai cấp của họ; vị trí của cô không “hợp” với khuynh hướng giai cấp mà họ chia sẻ. Đối với cha mẹ cô, Tracy là “không có khả năng để chịu trách nhiệm về mọi thứ của nghề này”. Cô không thể đạt tới các vị trí kiểu này. Vì thế, cha mẹ Tracy vẫn giữ mãi những định kiến và chuẩn mực giai cấp. Họ đang trung thành với sự phân biệt, và do vậy đang phạm phải một kiểu bạo lực biểu trưng.

Ruth (một nhà nghiên cứu) chia sẻ những trải nghiệm tương tự. Ruth nói:

Tôi là người đầu tiên trong đại gia đình của tôi học hết được trung học, vì vậy gia đình tôi chả bao giờ được nghe đến công việc công tác xã hội mà tôi đang làm ... Anh chị em tôi và những người quen của thế hệ tôi hầu hết đều làm trong ngành thương mại và họ đánh giá việc làm của họ cao hơn nhiều so với việc học đại học. Họ không thể hiểu được tại sao lại phải vào đại học và vào đại học để làm gì. Họ không coi trọng, đề cao công việc đấy như nó xứng đáng. Về mặt nghề nghiệp, họ cảm thấy lạ lùng với bất kì ai lựa chọn nghề này, tức là làm việc với những người đang ở tình trạng suy sụp. Họ không bao giờ tranh luận về vấn đề này mà chỉ bình luận, đại loại như "tại sao cô lại muốn làm loại công việc như thế?."

Không chỉ không ủng hộ cô theo đuổi con đường này, cha mẹ Ruth còn không nhận ra giá trị học vấn và con đường nghề nghiệp của cô. Những cách theo đuổi nghề này thường không phổ biến, không thường thấy trong văn hóa của họ. Điều này cho thấy những logic văn hóa khác nhau trong môi trường giai cấp công nhân và giai cấp trung lưu. Nghề buôn bán cho thấy một vốn văn hóa lớn hơn bên trong môi trường giai cấp công nhân so với một nghề nào khác. Đối với cha mẹ Ruth, công tác xã hội không được coi là một nghề đáng nể trọng, cũng không phải công việc mời gọi với giai cấp công nhân, vì nó dành cho phụ nữ giai cấp trung lưu. Không có gì ngạc nhiên vì sao nhiều phụ nữ giai cấp công nhân không theo đuổi công việc trong lĩnh vực này. Những phụ nữ giai cấp công nhân như Ruth và Tracy đang theo đuổi nghề này *bất chấp* việc thiếu sự chấp nhận xã hội; họ đã phá vỡ hệ thống tiên định.

Ngược lại, không thấy những kiểu phản ứng này của cha mẹ trong những câu chuyện của những phụ nữ trung lưu. Cha mẹ của những phụ nữ tầng lớp này đã hỗ trợ quá mức

cho việc lựa chọn công việc của họ; đối với các cha mẹ tầng lớp trung lưu, những công việc này rất được coi trọng. Thực tiễn này đóng góp vào việc tái sản xuất môi trường giai cấp trung lưu. Hơn thế nữa, cha mẹ của những người tham gia tự coi mình là tầng lớp trung lưu, không đặt ra những hạn chế như vậy cho con cái họ. Nếu có gì đó thì cha mẹ của những cô gái tầng lớp trung lưu sẽ khuyến khích con gái họ làm lâu dài, như khuyến khích họ kiếm được nhiều tiền và được làm quản lý (trong lĩnh vực y tá). Điều này tác động tới những lợi thế của họ (như đã phân tích trước đây) và những phụ nữ trung lưu đã chiếm hầu hết các vị trí lãnh đạo. Tuy nhiên, phải lưu ý rằng, khác với đàn ông (giai cấp công nhân và giai cấp trung lưu), những người làm việc ở những lĩnh vực dành cho đàn ông, phụ nữ của cả hai giai cấp đều phải chịu sự giới hạn về tài chính bởi vì họ đang hoạt động trong lĩnh vực dành riêng cho phụ nữ. Ở khía cạnh này, yếu tố giới vẫn “nặng ký” hơn những đặc quyền về giai cấp.

Kết luận

Bài viết này đã cố gắng bù đắp những thiếu hụt trong các nghiên cứu hiện có về công việc chăm sóc. Trong khi đa số các nghiên cứu hiện có chỉ cung cấp một phân tích về giới đối với sự tham gia của phụ nữ vào loại công việc này, bài báo này cố gắng đưa ra một phân tích về giới/giai cấp. Bài báo đã phát hiện ra những người phụ nữ thuộc các giai cấp khác nhau thì có những động cơ khác nhau để theo đuổi nghề chăm sóc, đồng thời xem xét tầm quan trọng của nghề này đối với những đặc trưng giai cấp và sự cơ động.

Bài báo đã phát hiện ra rằng những người phụ nữ thuộc giai cấp công nhân và giai cấp trung lưu trên thực tế có những động cơ rất khác nhau để theo đuổi công việc chăm sóc. Trong khi tất cả những người tham gia đều mong muốn làm công việc chăm sóc như một động cơ quan trọng thì những người thuộc giai cấp công nhân lại nhấn mạnh đến các động cơ kinh tế. Đối với những người phụ nữ thuộc giai cấp công nhân thì loại công việc này có ý nghĩa mở ra cho họ một sự thăng tiến và ổn định. Ngược lại, chăm sóc chỉ thuần túy là một động cơ thúc đẩy thông thường đối với hầu hết những phụ nữ trung lưu và công việc này hoàn toàn không gắn liền với sự cơ động và thăng tiến của họ - nó chỉ thuần túy phù hợp với lịch sử giai cấp của họ.

Những phát hiện này có lẽ không có gì ngạc nhiên vì công việc chăm sóc thường gắn với những phụ nữ trung lưu. Hơn thế nữa, chăm sóc và công tác xã hội có lẽ vẫn còn là một nghề của giai cấp trung lưu. Những nghề nghiệp này phù hợp với những phụ nữ trung lưu cả về mặt giai cấp và giới. Ngược lại, lĩnh vực công việc này là cái mà những phụ nữ giai cấp công nhân mong muốn. Hơn nữa, gia đình của những người phụ nữ công nhân coi việc này là không phù hợp - nó có vẻ không liên hệ hài hòa với xuất thân giai cấp họ. Ngược lại, cha mẹ giai cấp trung lưu khuyến khích con gái họ theo đuổi những vị trí cao hơn mà sẽ củng cố khác biệt giai cấp của họ.

Vì vậy, trong khi lĩnh vực này chủ yếu là của phụ nữ thì ngày càng nhiều phụ nữ theo đuổi nghề này vì mục tiêu kinh tế và giai cấp. Việc theo đuổi nghề chăm sóc này phù hợp

với phụ nữ nhưng lại gắn liền với những xếp đặt đối với phụ nữ trung lưu và cung cấp những cơ hội về sự cơ động và ổn định cho phụ nữ tầng lớp công nhân. Những động cơ kinh tế, bản sắc và nguyện vọng của giai cấp, vì vậy là những yếu tố cũng quan trọng như đặc trưng giới trong sự lựa chọn nghề nghiệp của những người phụ nữ này.

Trong việc tìm kiếm những tác động khác ngoài giới đối với việc phụ nữ theo đuổi nghề nghiệp chăm sóc, bài báo này đạt được điều mà những giải thích về giới mang tính nữ quyền trước đây đã cố gắng làm. Nó đi xa hơn, đến nhận xét rằng việc nữ hóa nghề nghiệp này gắn liền tới yếu tố sinh học của nữ giới một cách tự nhiên. Những công cụ lý thuyết của Bourdieu đã giúp chỉ ra rằng việc nữ hóa công việc này là một cấu trúc xã hội. Những khái niệm của ông đã giúp chỉ ra rằng xã hội sản xuất và tái sản xuất các bản sắc giới, các hành động và chuẩn mực như thế nào.

Thêm vào đó, lĩnh vực này cung cấp cho những phụ nữ công nhân sự thăng tiến và ổn định kinh tế. Nó cũng giúp cho cả những phụ nữ công nhân và trung lưu sự độc lập về mặt tài chính và điều đó cũng có nghĩa là đảm bảo cho phụ nữ sự an toàn về mặt kinh tế. Tôi muốn đề xuất rằng, có lẽ những hiểu biết này nên được tận dụng một cách đúng đắn - nếu công việc này được thừa nhận công khai như một con đường để cho phụ nữ công nhân thăng tiến thì chúng có thể thu hút nhiều hơn những người làm việc, đặc biệt là những ai muốn thoát khỏi những công việc mang tính thất thường. Tuy nhiên cũng cần phải nhấn mạnh lần nữa rằng chăm sóc và công tác xã hội có tiền lương thấp hơn so với những công việc của nam giới. Vì chăm sóc và công tác xã hội đã được nữ hóa, ngay cả những phụ nữ trung lưu cũng kiếm được ít hơn so với những người đàn ông cùng giai cấp với họ (và nếu như thậm chí nhiều phụ nữ hơn được thu hút vào ngành nghề này thì tình hình vẫn được giữ nguyên).

Cuối cùng, bài báo này đã sử dụng phân tích theo quan điểm của Bourdieu, và nhờ đó, đã giúp phát hiện ra các quá trình và thực tiễn giai cấp có liên quan đến phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc. Những phân tích tiếp tục sau này về các quá trình và thực tiễn giới/giai cấp có thể tham khảo cách phân tích trên của Bourdieu. Bài viết này cũng chỉ ra rằng Bourdieu đã mở ra một con đường để bàn về giai cấp trong xã hội hiện đại mà không cần dùng đến một phân tích phân loại thuần túy.

Nguồn:

Kate Elizabeth Huppatz. 2010. Class and Career choice. Motivations, aspirations, identity and mobility for women in paid caring work. *Journal of Sociology*, The Journal of the Australian Sociological Association, Volume 46, Number 2, 116-132.

Người dịch: Duy Đức